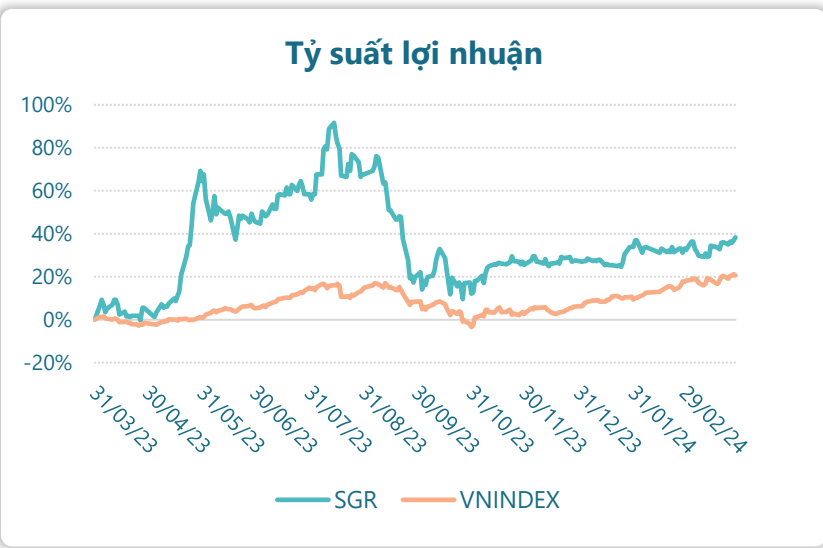
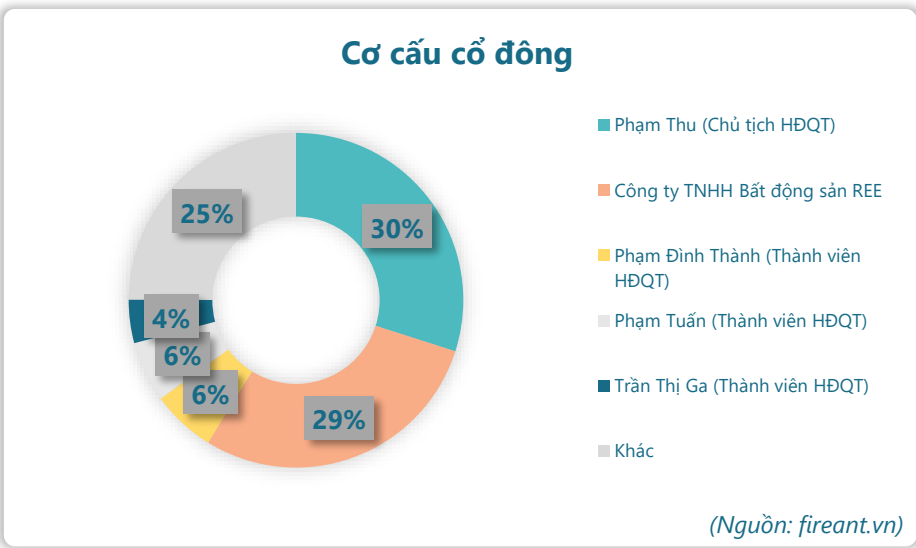
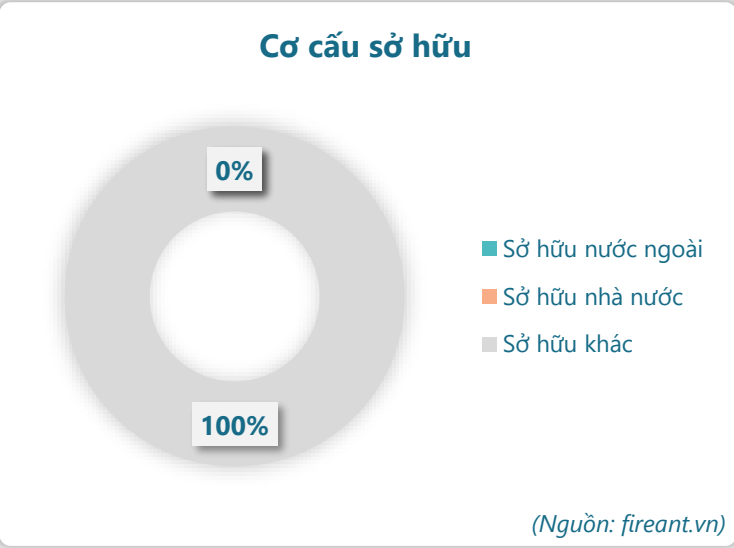
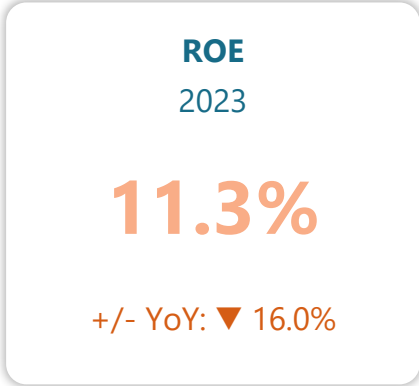
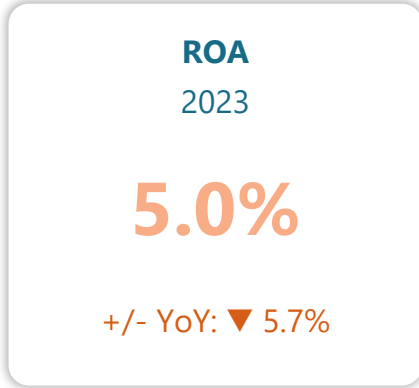
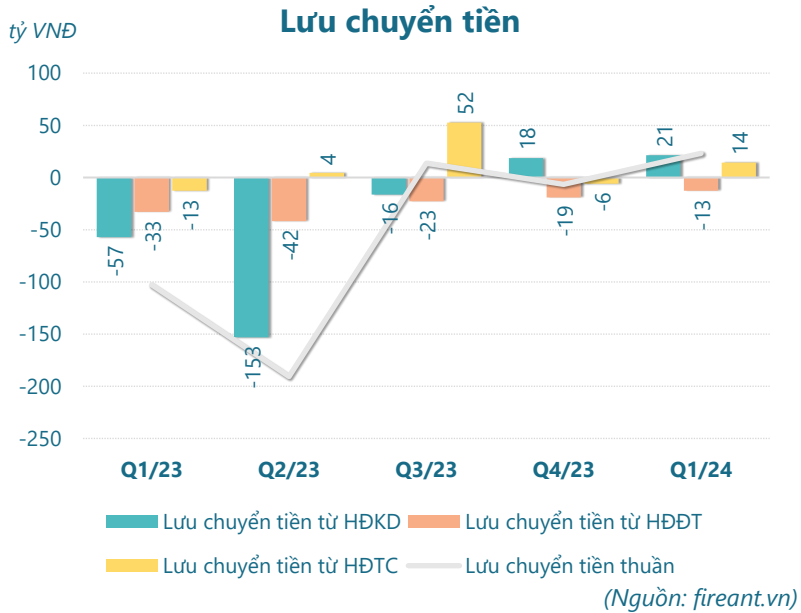
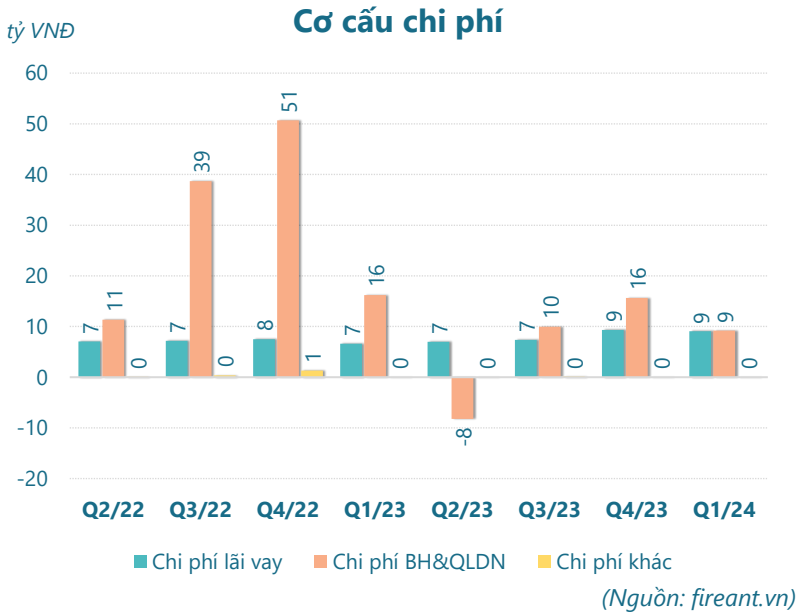
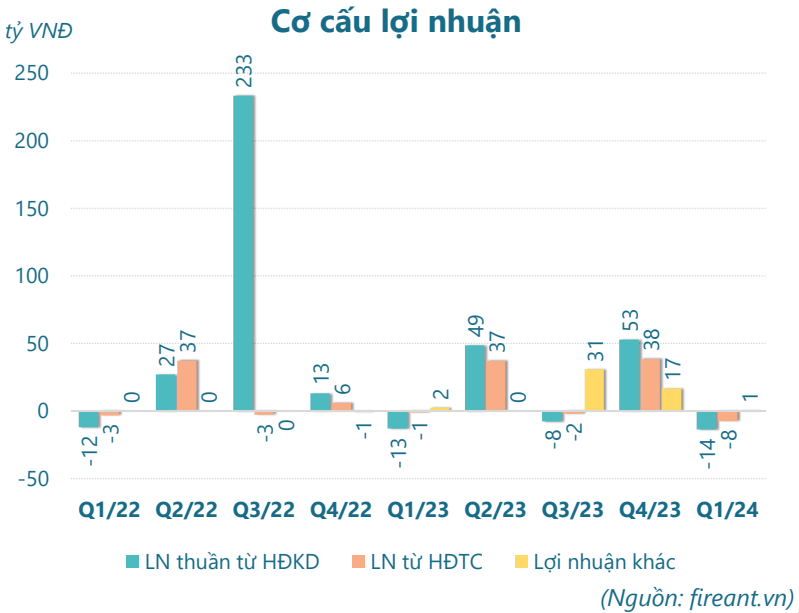
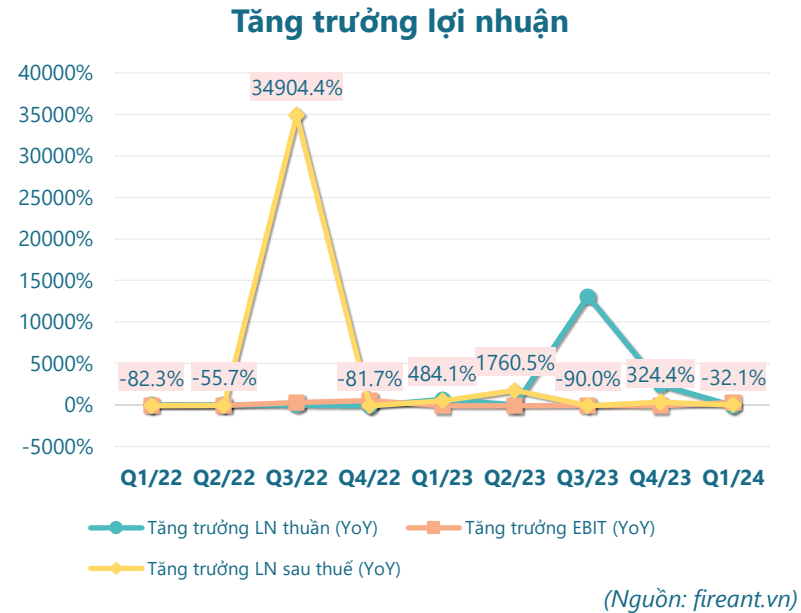
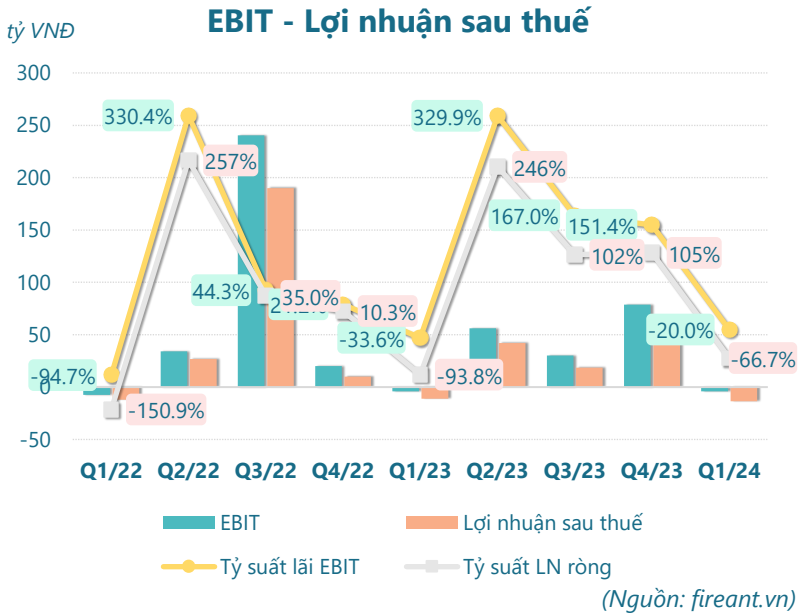
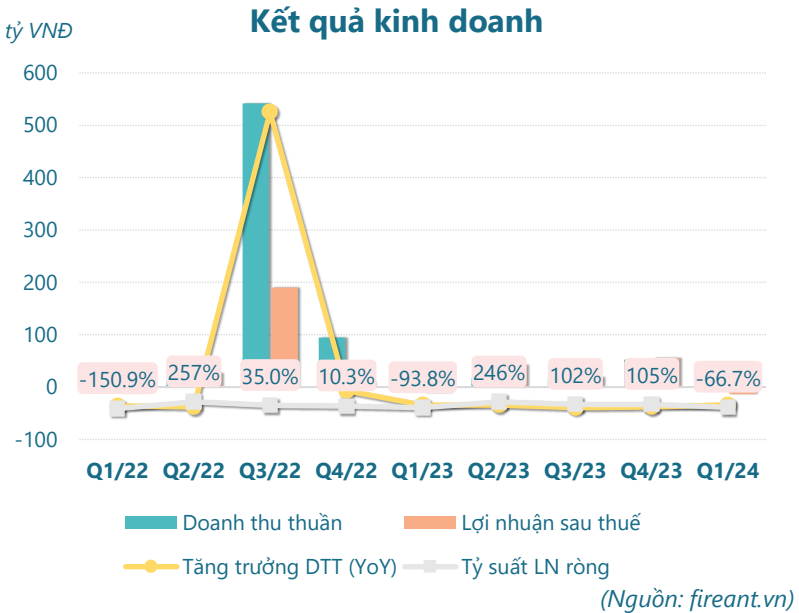


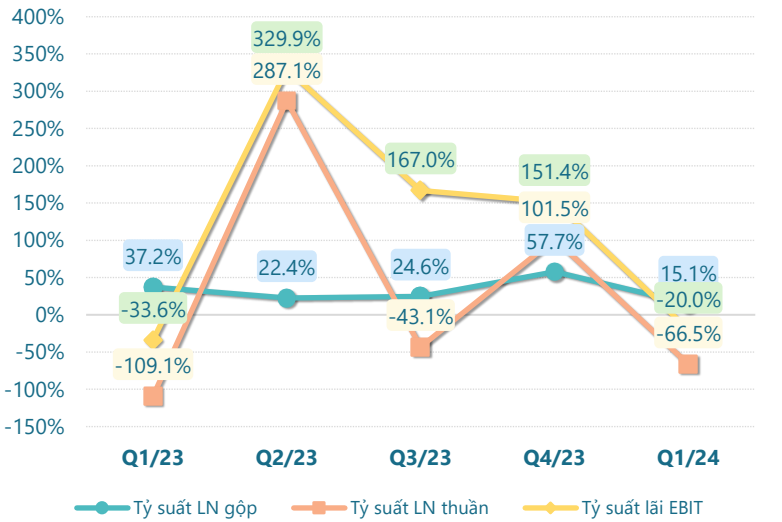
Ngày	21,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	9.0%	15.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,277 - 29,363
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,272
Số lượng CPLH (CP)	59,999,989
KLGD BQ 20 phiên (CP)	52,190
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.07
EPS	1,691
P/E	12.5

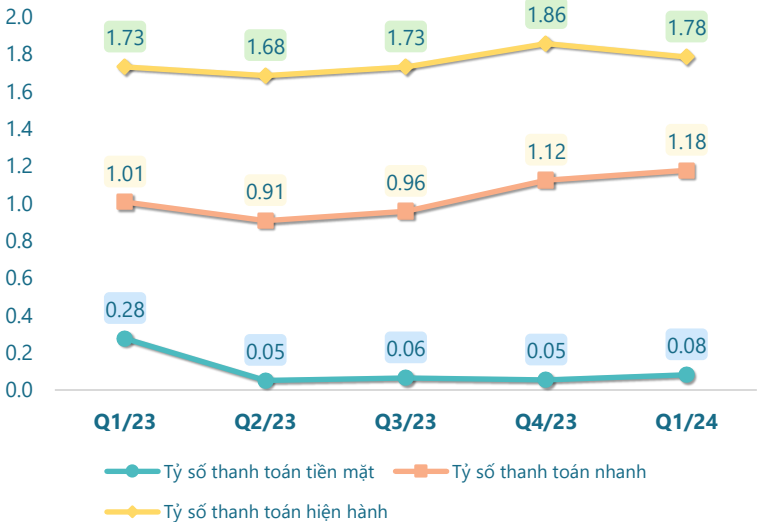




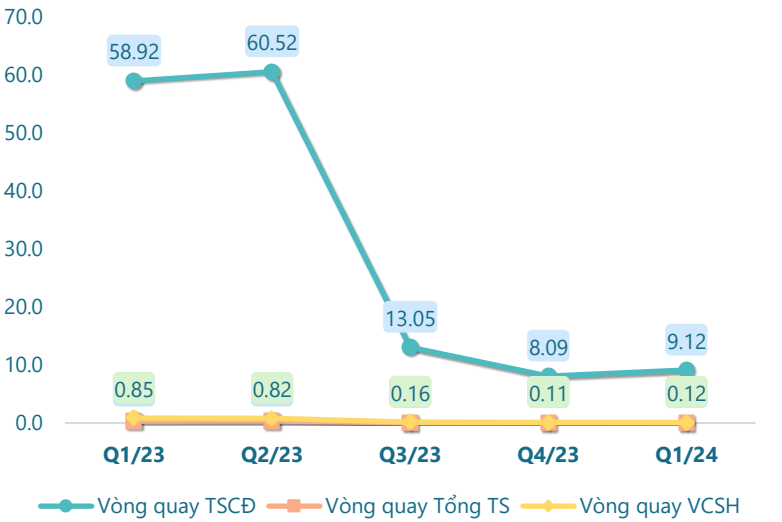
Tỷ suất lợi nhuận



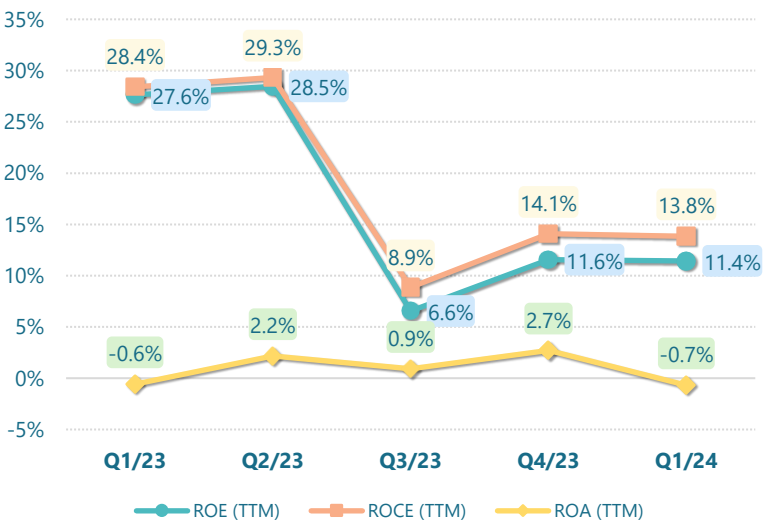
Chỉ số thanh khoản



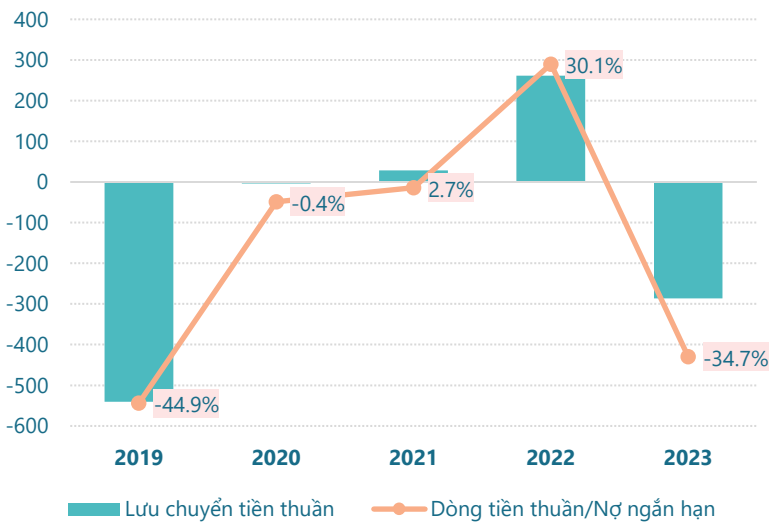
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

